TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 353/2018/HS-PT
Ngày 9 tháng 7 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn

Ông Tô Chánh Trung

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hoa, Kiểm sát viên.

Trong ngày 9 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 336/2017/HSPT-TL ngày 6 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Đặng Văn A và các bị cáo khác phạm tội: *"Tổ chức đánh bạc","Gá bạc" và "Đánh bạc"* do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HS-ST ngày 23-26/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Văn A (Bảy Nheo), sinh năm 1975 tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: Số nhà 163, tổ 3, ấp 1B, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; con ông Đặng Văn Tr1 (đã chết) và bà Võ Thị R; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 24/01/2016 (có mặt).

2. Nguyễn Bỉnh Kh (Ốc), sinh năm 1963 tại tỉnh An Giang; HKTT: Ấp MT, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Không xác định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn Ư và bà Dương Thị M; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M1, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 24/01/2016 (có mặt).

3. Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1976 tại tỉnh Kiên Giang; HKTT: Ấp PL, xã MT B, huyện CT, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Xóm V, xã MX, huyện TT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ánh Ng; bị cáo có vợ là Nguyễn

Thanh Th2, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 24/01/2016 (có mặt).

4. Lê Đức T, sinh năm 1996 tại tỉnh Kiên Giang; HKTT: 128E, ấp TQ, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Xóm Vắng, xã MX, huyện TT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Lê Văn Anh và bà Nguyễn Thị My; bị cáo có vợ là Lê Thị Cẩm Tiên; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 24/01/2016 (có mặt).

5. Đặng Văn Nh (Tám Tàng), sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: Ấp 1B, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; con ông Đặng Văn Tr1 (đã chết) và bà Võ Thị R; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 24/01/2016 (có mặt).

6. Đỗ Thị Thanh Nh1, sinh năm 1989 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Thôn SX 3, xã LL, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp Phước Hưng, xã MX, huyện TT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; con ông Đỗ Thành Viễn và bà Nguyễn Thị Thanh Luyến; bị cáo có chồng là Huỳnh Văn Du (đã chết) và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016 được tại ngoại (có mặt).

7. Đặng Văn X (Sáu Reo), sinh năm 1973 tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: Tổ 3, ấp 1B, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 4/12; con ông Đặng Văn Tr1 (đã chết) và bà Võ Thị R; bị cáo có vợ là Lâm Thị Tuyết Ph2, sinh năm 1975 và 04 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Ngày 14/4/2011 bị TAND huyện LT, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không; bị bắt ngày 24/01/2016 (có mặt).

8. Nguyễn Khắc H, sinh năm 1992 tại tỉnh Quảng Nam; HKTT: Tổ 15, thôn VS, xã BT, huyện TB, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Số 161, ấp 1B, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn H2 và bà Lại Thị L4; bị cáo có vợ là Đặng Thị Tuyết H3, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016 được tại ngoại (có mặt).

9. Lê Thị Kim L, sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: Ấp 4, xã HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Cao Thị M2; bị cáo có chồng là Vũ Tuấn Ph3, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Ngày 26/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016 được tại ngoại (có mặt).

10. Lê Thái Ph1, sinh năm 1990 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Thôn PT, xã TH, huyện TT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Lê Lương N và bà Lê Thị Kim L5; bị cáo có vợ là Đặng Thị Ngọc V, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016 được tại ngoại (có mặt).

11. Trần Thị L1, sinh năm 1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; HKTT: Xã LT, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Ấp MT, xã MX, huyện TT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 3/12; con ông Trần Văn M3 và bà Nguyễn Thị H4; bị cáo có chồng là Nguyễn Đức Tr2, sinh năm 1982 và 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016 được tại ngoại (có mặt).

12. Hồ Thị L2, sinh năm 1963 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Tổ 2, ấp PL, xã TP, huyện TT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; con ông Trương Văn Tr3 (đã chết) và bà Hồ Thị L6; bị cáo có chồng là Lâm Minh T1, sinh năm 1960 và 02 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2016 đến ngày 20/7/2016 được tại ngoại (có mặt).

13. Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1976 tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: Ấp 4, xã HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Văn Nh2 (đã chết) và bà Trần Thị Gi; bị cáo có chồng là Lê Xuân T2, sinh năm 1969 và 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016 được tại ngoại (có mặt).

14. Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1981 tại tỉnh An Giang; HKTT: Ấp LH 2, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Không xác định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Thanh L7 và bà Lê Thị L8 (đã chết); bị cáo có chồng là Lũ Văn Nh3 (đã chết) và 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2016 đến ngày 20/7/2016 được tại ngoại (có mặt).

15. Ngô Thị Th1, sinh năm 1980 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Tổ 2, ấp PL, xã TP, huyện TT, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi cư trú: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 4/12; con ông Ngô Văn Đ1 (đã chết) và bà Lê Thị L9; bị cáo có chồng là Nguyễn Thanh H5, sinh năm 1965 và 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016 được tại ngoại (có mặt).

16. Nguyễn Thị Hồng L3, sinh năm 1986 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: 25/2 đường 27/4, phường PH, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố 3, phường PH, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Bùi Văn H6 và bà Nguyễn Thị

Kim C; bị cáo có chồng là Trần Ngọc L10, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016 được tại ngoại (có mặt).

17. Huỳnh Văn H, sinh năm 1989 tại tỉnh An Giang; HKTT: 247/7/8, khóm AH, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; con Huỳnh Văn M4 và bà Lê Thị Hồng M5; bị cáo có vợ là Lê Thị Hồng Đ2, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016 được tại ngoại (có mặt).

18. Trần Minh H1, sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: 95 ND, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu 2, ấp PH, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 2/12; con ông Trần Bá D1 (đã chết) và bà Hồ Thị L11; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim H7, sinh năm 1969 và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016 được tại ngoại (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh H1:* **Bà Mai Thị Kim S** là Luật sư - Văn phòng Luật sư Mai Thị Kim S, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo khác do không có kháng cáo; không bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và nội dung bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa năm 2014, vợ chồng Đặng Văn A và Nguyễn Thị D bàn bạc thống nhất với Nguyễn Bỉnh Kh tổ chức đánh bạc dưới hình thức chơi Tài - Xỉu. Cách thức đánh bạc này có một người làm nhà cái và xóc cái bằng cách lắc 3 hột xí ngầu để trong chiếc đĩa sành được úp nắp nhựa lên, mỗi hột xí ngầu có 6 mặt, mỗi mặt đều có khắc số nút thể hiện số điểm, lần lượt từ 1 đến 6. Những người tham gia đánh bạc đứng hai bên tấm bạt trải dưới nền nhà được quy ước theo hai cửa Tài, Xỉu và đặt tiền ở cửa Tài hoặc Xỉu, nếu thắng thì được hưởng số tiền theo tỉ lệ 1:1 và thua thì bị mất số tiền đặt. Ngoài ra, con bạc có thể đặt cược "Bão 1", "Bão 2"…tức là khi mở bát, 03 hột xí ngầu đó có cùng 1 điểm hoặc 2 điểm (3 hột giống nhau) thì người đặt cược sẽ được hưởng tiền thắng theo tỉ lệ 1:30 với nhà cái. Sau khi các con bạc đặt tiền xong thì người của nhà cái đi kiểm đếm số tiền hai bên đặt cược để cân đối (gọi là cân tiền), nếu một trong hai bên chênh lệch về số tiền đặt cược thì nhà cái sẽ bỏ tiền ra để đặt cược tương ứng với số tiền chênh lệch đó. Sau đó nhà cái mở bát, nếu tổng số điểm trên 3 mặt

ngửa của hột xí ngầu từ 3 đến 10 điểm được gọi là Xỉu, nhà cái sẽ thu tiền của bên Tài, trả cho bên đặt cửa Xỉu theo tỉ lệ 1:1, nếu số điểm trên hột xí ngầu từ 11 đến 18 điểm gọi là Tài, nhà cái sẽ thu tiền bên Xỉu để trả cho bên Tài cũng theo tỷ lệ trên; nếu 3 mặt ngửa của hột xí ngầu giống nhau (có tổng từ 11 - 18 điểm) thì gọi là Bão Tài hoặc (có tổng từ 3 - 10 điểm) thì gọi là Bão Xỉu, trong trường hợp Bão Tài thì nhà cái sẽ được toàn bộ số tiền của các con bạc đặt cửa Xỉu, những con bạc đặt cược bên Tài được mang tiền đặt về, nếu Bão Xỉu thì nhà cái được tiền đặt của bên Tài, bên Xỉu mang tiền đặt về. Số tiền nhà cái thu Bão gọi là tiền Xâu.

Như đã thống nhất, vợ chồng A, D chịu trách nhiệm thuê địa điểm, thuê người bảo vệ, trông xe, cảnh giới và đưa, đón khách vào sới đánh bạc. Nguyễn Bỉnh Kh làm nhà cái, xóc cái, thuê người cân tiền, thu tiền của người thua và trả tiền cho người thắng bạc. Vợ chồng A, D và Kh sẽ được hưởng mỗi bên 50% số tiền Xâu thu được. Khoảng cuối tháng 11/2015, A, D thuê của Nguyễn Minh Ph 02 phòng 306, 307 khách sạn HP II, thuộc xã MX, huyện TT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Khách sạn do Ph thuê lại của Nguyễn Huy C1) để giao cho Nguyễn Bỉnh Kh tổ chức đánh bạc, giá thuê phòng A, D trả cho Ph từ 02 triệu đồng đến 06 triệu đồng/02 phòng/01 ngày đêm tùy thuộc vào số lượng những người đến đánh bạc.

A và D mua bạt trải ra nền sới bạc, mua 100 vỉ (thẻ) có đánh số từ 01 đến 99 đưa cho các con bạc để chặn tiền đặt cược, lôi kéo các đối tượng khác tham gia như: Đỗ Thị Thanh Nh1 thu tiền Bão (được hưởng lợi 200.000đ/01ngày), Nguyễn Minh Ph, Đặng Văn X, Nguyễn Phúc H8, Đặng Văn H9, Đặng Văn C2, Nguyễn Khoa N1, Lê Đức T trông xe, cảnh giới (mỗi người được hưởng 300.000đ/01ngày, riêng Lê Đức T tháng đầu tiên được hưởng 06 triệu đồng, tháng thứ hai được hưởng 7,5 triệu đồng, tháng thứ ba được hưởng 09 triệu đồng); Đặng Văn L12, Nguyễn Khắc H làm cảnh giới và phục vụ ăn, uống cho những người đánh bạc, được hưởng 03 triệu đồng/tháng; Đặng Văn Nh làm bảo vệ trật tự sới bạc, được hưởng từ 08 triệu đồng đến 10 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, Đặng Văn X còn quản lý và trả tiền công cho nhóm đối tượng trông xe, cảnh giới trên và cùng Nguyễn Khoa N1, Lê Đức T đưa đón những con bạc từ Quốc lộ 51 thuộc huyện TT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến khách sạn HP II để đánh bạc.

Nguyễn Bỉnh Kh lôi kéo Bùi Văn D2, Nguyễn Hoàng Tấn L13, Võ Chí Ch1, Nguyễn Văn Th3, Nguyễn Thị Kim L14, Nguyễn An Ph4, Trần Ngọc D3 kiếm tiền của hai bên tài xỉu, giúp nhà cái thanh toán tiền thắng thua trong sới bạc (Mỗi người được hưởng từ 100.000^{đ} đến 150.000^{đ}/ngày, riêng đối với Nguyễn An Ph4 được hưởng 100.000^{đ} khi có Bão Tài, Bão Xỉu); Lê Vũ S1 đưa đón các con bạc bạc từ Quốc lộ 51 đến nơi đánh bạc, chở các con bạc đi vay tiền để đánh bạc hoặc mang các tài sản đi cầm cố vay tiền (được hưởng 150.000^{đ}/ngày).

Hàng ngày, sới bạc được tổ chức từ khoảng 13^{h} đến 20^{h} thường có khoảng 30 đến 50 người đánh bạc. Khi vào sới, các con bạc không mất phí và được cấp

cho 01 thẻ có đánh số từ 01 đến 99 để chặn lên phần tiền đặt cược, tránh bị nhầm lẫn.

Ngày 24/01/2016, Lê Thị Ngọc Đ3 góp 40 triệu đồng cho Kh để sử dụng làm tiền vốn của nhà cái. Đ3 và Kh thỏa thuận nếu thắng Đ3 được hưởng lợi 20% số tiền thắng mà Kh được chia, nếu thua thì Đ3 mất 20% số tiền Kh phải trả. Nguyễn Bỉnh Kh tổ chức đánh bạc bằng hình thức Tài - Xỉu tại phòng 306, 307 khách sạn HP II bắt đầu từ 13^h, đến 16^h20 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (C45) Bộ Công an bắt quả tang 61 đối tượng, thu trên chiếu bạc 208 triệu đồng và 01 tấm bạt trải nền, 12 hột xí ngầu, 02 đĩa và hộp đóng nắp (bộ dụng cụ để lắc xí ngầu), 76 thẻ nhỏ để chặn tiền.

Thu trong người của các con bạc 65,18 triệu đồng, gồm: Trần Minh H1 15,4 triệu đồng, Nguyễn Thị D 11,7 triệu đồng, Lê Thị Kim L 6,1 triệu, Ngô Thị Th1 5,4 triệu đồng, Trần Thị Ph5 05 triệu đồng, Huỳnh Kim L15 4,7 triệu đồng, Nguyễn Văn M6 4,5 triệu đồng, Châu Thị Kim Ph6, Đoàn Thị Minh T3 mỗi người 2,5 triệu đồng, Đặng Văn Nh 02 triệu đồng, Phạm Hồng Tr4, Nguyễn Văn S2, Trần Thị L1 mỗi người 900.000 đồng, Lê Công Th4 600.000 đồng, Lê Thái Ph1 500.000 đồng, Phạm Thị L16, Lâm Thị Bích Đ4 mỗi người 350.000 đồng, Nguyễn Thị Thu Tr 300.000 đồng, Lê Văn Kh1, Lê Hùng V1 mỗi người 200.000 đồng, Đỗ Thị H10 100.000 đồng, Nguyễn Hồng Ng1 80.000 đồng. Quá trình điều tra, các bị can khai số tiền thu giữ trong người nêu trên để sử dụng vào việc đánh bạc. Riêng số tiền thu giữ của Nguyễn Thị D 11,7 triệu đồng là số tiền D thu được từ việc tổ chức đánh bạc, số tiền thu giữ của Đặng Văn Nh 02 triệu đồng là số tiền Nh mang theo với ý định dùng để đánh bạc.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Đặng Văn Nh 01 điện thoại di động Nokia đen trắng, của Đoàn Thị Minh T3 01 điện thoại di động hiệu Microsoft *(có bảng thống kê kèm theo tại các bút lục 472, 511, 514, 517, 519, 556, 585, 612, 613, 617, 618, 647, 648, 678, 737, 738, 782, 786, 790, 809, 811, 847, 849, 850, 851, 882, 915, 916, 942, 975, 1012, 1059, 1090, 1112, 1139, 1140, 1211, 1342, 1386, 1498, 1562, 1622, 1653, 1687, 1723, 1759, 1785, 1811, 1837, 1866, 1903, 1933, 1961, 2044, 2045, 2104, 2134, 2164, 2282 – 2285, 2288 – 2291, 2294, 2297, 2300, 2301, 2449 – 2455, 2457 – 2459).*

Ngày 24/1/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở tại số 163, tổ 3, ấp 1B, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai của vợ chồng A, D, còn thu giữ 23 hột xí ngầu; 01 đĩa sứ; 02 nắp đậy sử dụng để lắc xí ngầu; 04 cuốn sổ có chữ viết; 06 tờ giấy khổ A4 có chữ viết; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khán gắn liền với đất số B0229151 cấp ngày 25/7/2013 mang tên Nguyễn Văn Đ5; 01 hộ chiếu số B8804860 mang tên Nguyễn Thị D; 01 chứng minh nhân dân số 271697170 mang tên Đặng Văn A; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển kiểm soát 60C1 – 337 mang tên Đặng Văn A; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Gatoway, màu đen, không rõ tình trạng sử dụng, 81 triệu đồng.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận đã tổ chức đánh bạc từ cuối tháng 11 năm 2015 đến ngày 24/01/2016, mỗi ngày tổ chức 1 buổi từ 13^h đến khoảng 20^h, mỗi lần đánh bạc có khoảng 30 đến 50 người tham gia đánh bạc, tổng số tiền mỗi lần mở bát khoảng từ 08 triệu đồng đến 10 triệu đồng. Các bị can tổ chức đánh bạc, gá bạc được hưởng lợi tổng số tiền 304,15 triệu đồng. Nhưng tài liệu điều tra không làm rõ được cụ thể từng ngày đánh bạc có đối tượng nào tham gia, số tiền đánh bạc là bao nhiêu, nên Cơ quan điều tra không khởi tố để xử lý đối với các đối tượng đánh bạc những ngày trước đó là có căn cứ. Đối với các đối tượng tổ chức đánh bạc, mặc dù không làm rõ từng ngày tổ chức cho những ai đánh bạc cụ thể, nhưng có nhiều bị can trong vụ án khai nhận tham gia đánh bạc nhiều lần, phù hợp với lời khai nhận của các bị can tổ chức đánh bạc, phù hợp với việc thuê địa điểm và tin báo của quần chúng nhân dân. Vì vậy xác định các bị can đã tổ chức đánh bạc trong khoảng thời gian dài và số tiền hưởng lợi các bị can tự khai nhận là có căn cứ. Trong đó, vai trò của từng bị can như sau:

* Các bị cáo tổ chức đánh bạc, gá bạc:

- Đặng Văn A, Nguyễn Thị D thuê địa điểm để tổ chức đánh bạc, lôi kéo người khác tham gia làm bảo vệ trật tự sới bạc, trông xe, đưa đón con bạc đến sới bạc, cảnh giới. A, D được hưởng lợi tổng số 80 triệu đồng. Hành vi nêu trên của A, D phạm tội Tổ chức đánh bạc thuộc trường hợp "thu lợi bất chính rất lớn".

- Nguyễn Bỉnh Kh làm nhà cái, xóc cái và lôi kéo người khác tham gia bảo vệ trật tự trong sới bạc, kiểm đếm, thu chi tiền tại sới bạc. Kh đã hưởng lợi tổng số 45 triệu đồng. Hành vi của Kh đã phạm tội Tổ chức đánh bạc. Ngoài ra, Nguyễn Bỉnh Kh còn trực tiếp đánh bạc với các con bạc, khi có sự chênh lệch về số tiền đặt cược giữa bên Tài và bên Xỉu. Vì vậy số tiền xác định Kh đánh bạc là 208 triệu đồng, nên hành vi này của Kh phạm tội Đánh bạc thuộc trường hợp "sử dụng số tiền đặc biệt lớn".

- Nguyễn Minh Ph cho vợ chồng A, D thuê phòng tại khách sạn HP 2 để tổ chức đánh bạc, từ cuối tháng 11/2015 đến ngày 24/01/2016, hưởng lợi 40 triệu đồng. Hành vi này của Ph đã phạm tội Gá bạc. Ngoài ra, Nguyễn Minh Ph còn tham gia trông xe, cảnh giới tại sới bạc và được hưởng lợi 05 triệu đồng, hành vi này của Ph đã phạm tội Tổ chức đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức.

- Đặng Văn Nh tham gia bảo vệ trật tự sới bạc, đã hưởng lợi tổng số 24 triệu đồng. Đặng Văn X tham gia đưa đón con bạc, trông xe, cảnh giới và quản lý nhóm đối tượng trông xe, cảnh giới tại sới bạc và được hưởng lợi tổng số 12 triệu đồng. Nguyễn Phúc H8, Đặng Văn H9, Nguyễn Khoa N1, Lê Đức T trông xe, cảnh giới tại sới bạc, T đã hưởng lợi 27 triệu đồng, N đã hưởng lợi 18 triệu đồng, H5 đã hưởng lợi 12 triệu đồng, H1 đã hưởng lợi 7,5 triệu đồng. Đỗ Thị Thanh Nh1 thu tiền xâu khi có Bão Tài, Bão Xỉu và đã hưởng lợi 15 triệu đồng.

Đặng Văn L12, Nguyễn Khắc H làm cảnh giới và phục vụ ăn, uống cho các con bạc, nhận tiền theo tháng (3 triệu đồng/tháng) chưa được hưởng lợi. Lê Vũ S1 đưa đón các con bạc từ Quốc lộ 51 đến nơi đánh bạc, chở các con bạc đi vay tiền để đánh bạc hoặc mang các tài sản đi cầm cố vay tiền, được hưởng lợi 07 triệu đồng. Bùi Văn D2, Nguyễn Hoàng Tấn L13, Võ Chí Ch1, Nguyễn Văn Th3, Nguyễn Thị Kim L14, Nguyễn An Ph4, Trần Ngọc D3 kiểm đếm tiền của các con bạc, thu, chi tiền trong sới bạc, L13 hưởng lợi 03 triệu đồng, D3 và Th3 đều hưởng lợi 2,5 triệu, Nguyễn An Ph4 hưởng lợi 1,5 triệu đồng, Ch1 hưởng lợi 01 triệu đồng, D2 hưởng lợi 900 nghìn đồng và L14 hưởng lợi 250 nghìn đồng. Hành vi của các bị can nêu trên đã phạm tội Tổ chức đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức.

* Các bị cáo đánh bạc:

Khi bắt quả tang Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc 208 triệu đồng, căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị can đánh bạc cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc với số tiền nêu trên. Tuy nhiên, trong đó có các bị can khi bị bắt quả tang, còn bị thu giữ một số tiền trong người sử dụng để đánh bạc, nên các bị can này còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với cả số tiền này. Trong đó các bị can đánh bạc với số tiền như sau:

- Trần Minh H1 sử dụng số tiền 223,4 triệu đồng, Lê Thị Kim L sử dụng 214,1 triệu đồng, Ngô Thị Th1 sử dụng 213,4 triệu đồng, Trần Thị Ph5 sử dụng 213 triệu đồng, Nguyễn Văn M6 sử dụng 212,5 triệu đồng, Châu Thị Kim Ph6, Đoàn Thị Minh T3 sử dụng 210,5 triệu đồng, Phạm Hồng Tr4, Trần Thị L1, Nguyễn Văn S2 sử dụng 208,9 triệu đồng, Lê Công Th4 sử dụng 208,6 triệu đồng, Lê Thái Ph1 sử dụng 208,5 triệu đồng, Phạm Thị L16, Lâm Thị Bích Đ4 sử dụng 208,35 triệu đồng, Nguyễn Thị Thu Tr, Lê Hùng V1, Lê Văn Kh1 sử dụng 208,2 triệu đồng, Đỗ Thị H10 sử dụng 208,1 triệu đồng, Nguyễn Hồng Ng1 sử dụng 208,08 triệu đồng. Lê Phúc A1, Trần Đình H11, Trần Văn T4, Nguyễn Thanh T5, Huỳnh Văn H, Mai Thị Ngọc Y, Đào Thị Thanh Th5, Lương Thị V2, Bùi Thị Mộng T6, Nguyễn Thị Th6, Hồ Thị L2, Nguyễn Thị Thanh Th, Lê Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Ánh Hồng Ng2, Nguyễn Thị Th7, Nguyễn Thị L17, Đàm Xuân X1, Nguyễn Thị Hồng L3, Lê Thị Ngọc Đ3 sử dụng số tiền 208 triệu đồng để đánh bạc. Hành vi của các bị can nêu trên đã phạm tội Đánh bạc thuộc trường hợp "sử dụng số tiền đặc biệt lớn".

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HS-ST ngày 23-26/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đã quyết định:

- Tuyên bố:

+ Các bị cáo Đặng Văn A, Đặng Văn X, Nguyễn Khắc H, Đỗ Thị Thanh Nh1 phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"*.

+ Bị cáo Nguyễn Bỉnh Kh phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"* và tội *"Đánh bạc"*.

+ Bị cáo Nguyễn Minh Ph phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"* và tội *"Gá bạc"*.

+ Các bị cáo Trần Minh H1, Huỳnh Văn H, Nguyễn Thị Hồng L3, Ngô Thị Th1, Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Thu Tr, Hồ Thị L2, Trần Thị L1, Lê Thái Ph1, Lê Thị Kim L, phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đặng Văn A 06 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bỉnh Kh 05 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 02 năm tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 07 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Ph 02 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 18 tháng tù về tội "Gá bạc". Tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đặng Văn X 03 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Thanh Nh1 12 tháng tù; bị cáo Nguyễn Khắc H 16 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Minh H1 18 tháng tù; bị cáo Huỳnh Văn H 02 năm tù; bị cáo Nguyễn Thị Hồng L3 12 tháng tù; bị cáo Ngô Thị Th1 16 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th 12 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr 12 tháng tù; bị cáo Hồ Thị L2 12 tháng tù; bị cáo Trần Thị L1 12 tháng tù; bị cáo Lê Thái Ph1 16 tháng tù; bị cáo Lê Thị Kim L 16 tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đặng Văn Nh, Nguyễn Thị D, Đặng Văn H9, Nguyễn Khoa N1, Đỗ Thị Thanh Nh1, Lê Đức T, Nguyễn Phúc H8, Lê Vũ S1, Nguyễn An Ph4, Nguyễn Hoàng Tấn L13, Võ Chí Ch1, Bùi Văn D2, Nguyễn Văn Th3, Nguyễn Thị Kim L14, Trần Ngọc D3, Đặng Văn L12, Lê Thị Ngọc Đ3, Lê Hùng V1, Nguyễn

Thanh T5, Trần Văn T4, Trần Đình H11, Lê Phúc A1, Đàm Xuân X1, Đỗ Thị H10, Nguyễn Thị L17, Châu Thị Kim Ph6, Trần Thị Ph5, Lê Công Th4, Phạm Hồng Tr4, Đoàn Thị Minh T3, Bùi Thị Mộng T6, Lương Thị V2, Mai Thị Ngọc Y, Lê Văn Kh1, Nguyễn Thị Th6, Nguyễn Văn M6, Nguyễn Hồng Ng1, Nguyễn Thị Th7, Lâm Thị Bích Đ4, Nguyễn Thị Ánh Hồng Ng2, Lê Thị Ngọc B, Nguyễn Văn S2; phần hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng; phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 30/5/2017, các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Bỉnh Kh, Đặng Văn X, Lê Thị Kim L, Hồ Thị L2, Lê Thái Ph1 làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 31/5/2017, các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Ngô Thị Th1, Huỳnh Văn H, Nguyễn Khắc H, Trần Thị L1, Trần Minh H1, Đỗ Thị Thanh Nh1 làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 01/6/2017, các bị cáo Nguyễn Thị Hồng L3, Nguyễn Thị Thu Tr làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 6/6/2017, các bị cáo Đặng Văn Nh, Nguyễn Minh Ph, Lê Đức T làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đến ngày 09/4/2018 và ngày 12/4/2018 các bị cáo Lê Đức T, Đặng Văn Nh có đơn rút toàn kháng cáo. Do đó Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ chí Minh đã ban hành Thông báo số 10/2018/TB-TA ngày 18/4/2018 về việc rút kháng cáo của các bị cáo Lê Đức T, Đặng Văn Nh; Nên bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Lê Đức T, Đặng Văn Nh không xem xét theo trình tự phúc thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Bỉnh Kh, Đặng Văn X, Nguyễn Minh Ph, Trần Thị L1, Ngô Thị Th1, Lê Thị Kim L, Huỳnh Văn H, Trần Minh H1, Đỗ Thị Thanh Nh1, Nguyễn Khắc H, Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Hồng L3, Hồ Thị L2, Lê Thái Ph1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng.

+ Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Minh H1 cho rằng hiện tại gia đình bị cáo Trần Minh H1 gặp khó khăn, còn phải nuôi mẹ già 88 tuổi bị bệnh tai biến, đề nghị chấp nhận kháng cáo giảm án cho bị cáo Trần Minh H1.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm: Do các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Bỉnh Kh, Đặng Văn X, Nguyễn Minh Ph, Đặng Văn Nh, Lê Đức T, Trần Thị L1, Ngô Thị Th1, Lê Thị Kim L, Huỳnh Văn H, Trần Minh H1, Đỗ Thị Thanh Nh1, Nguyễn Khắc H, Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Hồng L3, Hồ Thị L2, Lê Thái Ph1 đã thực hiện hành vi đánh bạc, gá bạc và tổ chức đánh bạc. Tội danh và điều luật được quy định tại các Điều 249, 248 của Bộ luật hình sự. Do đó, về vai trò, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, bản án hình sự sơ thẩm đã xem xét và quyết định

mức hình phạt là tương xứng nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm án; kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có lưu trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định từng nhóm thực hiện hành vi phạm tội như sau:

[3] Về hành vi tổ chức đánh bạc: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11/2015 đến ngày 24/01/2016, Nguyễn Minh Ph cho vợ chồng Đặng Văn A và Nguyễn Thị D thuê Phòng 306, 307 khách sạn HP II tại xã MX, huyện TT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại địa điểm này, Đặng Văn A và Nguyễn Thị D cùng các đồng phạm khác thực hiện tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng nhiều hình thức cá thức cá cược, xát phạt lẫn nhau với quy mô rất lớn. Có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đối tượng với nhau như: bàn bạc để đưa ra phương án tổ chức tỉ mỉ, tinh vi; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người và tổng số người tham gia đánh bạc là rất lớn *(bình quân hàng tháng khoảng 20 đến 60 người tham gia)*. Cụ thể đối với các bị cáo có kháng cáo như sau: Đặng Văn A, Nguyễn Thị D và Nguyễn Bỉnh Kh mua các vật dụng phục vụ cho việc đánh bạc và đứng ra tổ chức đánh bạc. Nguyễn Bỉnh Kh làm cái, xóc cái và cùng với Lê Thị Ngọc Đ3 chung tiền để đánh bạc. Đỗ Thị Thanh Nh1 thu tiền Bão Tài, Bão Xỉu. Nguyễn Minh Ph, Lê Đức T trông xe, cảnh giới. Nguyễn Khắc H cảnh giới và phục vụ đồ ăn, uống cho những con bạc. Đặng Văn Nh bảo vệ trật tự sòng bạc. Đặng Văn X làm nhiệm vụ trông xe, cảnh giới, đưa đón các con bạc và quản lý nhóm đối tượng trông xe, cảnh giới. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo là có tổ chức, người cầm đầu khởi xướng là Đặng Văn A, Nguyễn Thị D và Nguyễn Bỉnh Kh, các bị cáo còn lại là đồng phạm với vai trò giúp sức. Do đó, các bị cáo này phải cùng chịu chung trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc với tổng

số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là 304.150.000 đồng. Với hành vi cùng định lượng phạm tội, bản án hình sự sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Bỉnh Kh, Đặng Văn X, Đỗ Thị Thanh Nh1, Nguyễn Khắc H tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đồng thời, tại nhóm tội phạm này, Đặng Văn A có vai trò cao nhất là người chủ mưu, khởi xướng đã trực tiếp thuê địa điểm, mua các vật dụng và lôi kéo nhiều người khác tham gia vào đường dây nhằm để làm các công việc khác phục vụ cho việc đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Do đó, bản sơ thẩm tuyên xử bị cáo Đặng Văn A mức án 06 năm tù, mức hình phạt cao nhất so với tất cả các bị cáo khác trong cùng vụ án là phù hợp. Nguyễn Bỉnh Kh với vai trò là người cầm đầu làm cái trong việc tổ chức đánh bạc, kiểm điếm thu chi tiền tại các chiếu bạc và còn trực tiếp đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 208.000.000 đồng, nên bị cáo Nguyễn Bỉnh Kh chịu mức án 05 năm tù là tương xứng. Các bị cáo còn lại, tùy thuộc vào nhân thân và tính chất hành vi phạm tội mà bản án sơ thẩm tuyên xử mức án từ 01 năm tù đến 03 năm tù là đã cân nhắc khi lượng hình. Do các kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Bỉnh Kh, Đặng Văn X, Đỗ Thị Thanh Nh1, Nguyễn Khắc H không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm Cấp cao không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo có tên nêu trên, giữ y phần hình phạt của các bị cáo theo bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về hành vi gá bạc: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11/2015 đến ngày 24/01/2016, Nguyễn Minh Ph có hành vi thuê khách sạn HP II của Nguyễn Huy C1 rồi cho vợ chồng bị cáo Đặng Văn A thuê 02 phòng để tổ chức đánh bạc, hưởng lợi bất chính 40.000.000 đồng. Với hành vi này của bị cáo Nguyễn Minh Ph đã phạm vào tội "*Gá bạc*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Minh Ph còn tham gia trông giữ xe, cảnh giới tại các chiếu bạc với vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Thị D. Nên hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh Ph còn phải chịu chung trách nhiệm hình sự về tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Với 02 tội phạm như phân tích, cấp sơ thẩm xử mức án 02 năm tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*" và 01 năm 06 tháng tù về tội "*Gá bạc*". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội mà bị cáo Phương phải chấp hành là 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo.

[5] Về hành vi đánh bạc: Căn cứ biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 24/01/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (C45) Bộ công an. Tang vật thu giữ được tại chiếu bạc số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Bỉnh Kh, Trần Minh H1, Huỳnh Văn H, Nguyễn Thị Hồng L3, Ngô Thị Th1, Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Thu Tr, Hồ Thị L2, Trần Thị L1, Lê Thái Ph1, Lê Thị Kim L phải chịu trách nhiệm

hình sự là 208.000.000 đồng. Cho nên bản án hình sự sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Đánh bạc*" và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự để xử phạt là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Mặc dù trong quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận, ngoài lần bị bắt quả tang các bị cáo còn tham gia đánh bạc ở các lần khác. Đây chỉ là lời khai thừa nhận của các bị cáo chứ trong quá trình điều tra không chứng minh được cụ thể những lần trước đó số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự củ thể chính xác là bao nhiêu, nên bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần cho các bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét về hình phạt mà bản án sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo Nguyễn Bỉnh Kh, Trần Minh H1, Huỳnh Văn H, Nguyễn Thị Hồng L3, Ngô Thị Th1, Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Thu Tr, Hồ Thị L2, Trần Thị L1, Lê Thái Ph1, Lê Thị Kim L đều dưới khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Bỉnh Kh, Huỳnh Văn H, Nguyễn Thị Hồng L3, Ngô Thị Th1, Nguyễn Thị Thanh Th, Trần Thị L1, Lê Thái Ph1, Lê Thị Kim L chỉ nêu ra do hoàng cảnh gia đình khó khăn như còn cha mẹ già, con còn nhỏ, gia đình nghèo…. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ mới.

[7] Hơn nữa xét về nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th nơi cư trú không ổn định; trong thời gian được tại ngoại bị cáo Huỳnh Văn H tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc đã bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 04 tháng tù *(Hình phạt này chưa được bản án sơ thẩm tổng hợp, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tổng hợp hình phạt sau khi bản án đã có hiệu lực pháp luật);* Bị cáo Lê Thị Kim L là người có tiền án đã bị Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai xét xử vào ngày 26/01/2015 và tuyên phạt bị cáo 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; nếu tính đến lần phạm tội này vào ngày 24/01/2016 thì bị cáo Lê Thị Kim L đã phạm tội trong thời gian thử thách của án treo. Đáng lẽ bản án sơ thẩm khi xét xử phải chuyển 04 tháng tù của bản án treo nêu trên thành tù giam và tổng hợp với bản án hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo Lê Thị Kim L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định; tuy nhiên vấn đề trên không bị kháng nghị, nên hội đồng xét xử phúc thẩm không thể đặt ra để làm xấu đi tình trạng cho bị cáo. Do đó vấn đề trên cũng cần kiến nghị với Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Kim L sau khi bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên cho thấy kháng cáo xin giảm án và cho hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Bỉnh Kh, Huỳnh Văn H, Nguyễn Thị Hồng L3, Ngô Thị Th1, Nguyễn Thị Thanh Th, Trần Thị L1, Lê Thái Ph1, Lê Thị Kim L, không có căn cứ để chấp nhận.

[9] Đối với 2 bị cáo Trần Văn Hậu và Nguyễn Thị Thu Tr có cung cấp tài liệu để chứng minh hiện tại mẹ ruột của các bị cáo đang bị bệnh tai biến mạch

máu não, liệt người cần phải được có người nuôi dưỡng chăm sóc *(có xác nhận của chính quyền địa phương)*. Song trong vụ án này đối với bị cáo Trần Văn H1 là người có số tiền mang theo để dùng vào việc đánh bạc là 15.400.000 đồng nhiều hơn so với các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi đánh bạc, nên không thể cho bị cáo được hưởng án treo như các bị cáo khác trong vụ án. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr số tiền mang theo để tham gia đánh bạc không lớn chỉ có 700.000 đồng, khi phạm tội là nữ, có nơi cư trú rõ ràng, hiện tại có mẹ già là bà Trần Thị Gi đang bị bệnh tai biến cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bị cáo. Hơn nữa trong quá trình điều tra tại biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, bị cáo cũng thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 24/01/2016 nhưng bản án sơ thẩm lại nhận định cho rằng bị cáo không thật thà khai báo là không chính xác. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm đã phạm.

[10] Đối với bị cáo Hồ Thị L2 số tiền mang theo dùng vào đánh bạc cũng không lớn chỉ có 400.000 đồng. Mẹ ruột của bị cáo là bà Hồ Thị L6 vợ của liệt sỹ Hà Văn Muốn là gia đình có công với cách mạng; đây là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được bản án sơ thẩm xem xét khi lượng hình; Hơn nữa ở bị cáo Hồ Thị L2 cũng đã có thời gian bị tạm giữ, tạm giam tương đối dài từ ngày 24/01/2016 đến ngày 20/07/2016. Thời gian bị tạm giữ, tạm giam trên cũng đủ để cải tạo giáo dục răn đe bị cáo; do đó cần chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo Hồ Thị L2 cũng là hợp lý.

[11] Các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Bỉnh Kh, Đặng Văn X, Nguyễn Minh Ph, Trần Thị L1, Ngô Thị Th1, Lê Thị Kim L, Huỳnh Văn H, Trần Minh H1, Đỗ Thị Thanh Nh1, Nguyễn Khắc H, Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Hồng L3, Lê Thái Ph1 do kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr, Hồ Thị L2 đã được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của Quyết định bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Bỉnh Kh, Đặng Văn X, Nguyễn Minh Ph, Trần Thị L1, Ngô Thị Th1, Lê Thị Kim L, Huỳnh Văn H, Trần Minh H1, Đỗ Thị Thanh Nh1, Nguyễn Khắc H, Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Hồng L3, Lê Thái Ph1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2017/HS-ST ngày 23-26/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với các bị cáo trên.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr, Hồ Thị L2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2017/HS-ST ngày 23-26/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr, Hồ Thị L2.

1. Tuyên bố:

- Các bị cáo Đặng Văn A, Đặng Văn X, Đỗ Thị Thanh Nh1, Nguyễn Khắc H phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*".

- Bị cáo Nguyễn Bỉnh Kh phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*" và tội "*Đánh bạc*".

- Bị cáo Nguyễn Minh Ph phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*" và tội "*Gá bạc*".

- Các bị cáo: Trần Minh H1, Huỳnh Văn H, Nguyễn Thị Hồng L3, Ngô Thị Th1, Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Thu Tr, Hồ Thị L2, Trần Thị L1, Lê Thái Ph1, Lê Thị Kim L phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Áp dụng điều luật và xử phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn A (Bảy Nheo) 06 (sáu) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2016.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bỉnh Kh (Ốc) 05 (năm) năm tù** về tội "*Tổ chức đánh bạc*" và **02 (hai) năm tù** về tội "*Đánh bạc*". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo **Nguyễn Bỉnh Kh** phải chấp hành là **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2016.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh Ph 02 (hai) năm tù** về tội "*Tổ chức đánh bạc*" và **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "*Gá bạc*". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo **Nguyễn Minh Ph** phải chấp hành **là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2016.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn X (Sáu Reo) 03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2016.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Khắc H, Đỗ Thị Thanh Nh1.

+ Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thị Thanh Nh1 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016.

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Khắc H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p, o khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Minh H1, Ngô Thị Th1, Lê Thái Ph1, Lê Thị Kim L, Nguyễn Thị Hồng L3, Nguyễn Thị Thanh Th, Trần Thị L1.

+ Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn H 02 (hai) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016.

+ Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016.

+ Xử phạt: Bị cáo **Ngô Thị Th1 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016.

+ Xử phạt: Bị cáo **Lê Thái Ph1 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016.

+ Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Kim L 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016.

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng L3 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016.

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh Th 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016.

+ Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị L1 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/01/2016 đến ngày 01/02/2016.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p, o khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 54; khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thu Tr 01 (một) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai năm) được tính từ ngày 09/7/2018. Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr cho Ủy ban nhân dân xã HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành bản án ở tại địa phương.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p, o khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Thị L2 05 (năm) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù**. Bị cáo Hồ Thị L2 đã bị tạm giam từ ngày 24/01/2016 đến ngày 20/07/2016. Do đó thời gian bị tạm giam của bị cáo Hồ Thị L2 bằng với thời hạn tù, xem như bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về án phí: Các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Bỉnh Kh, Đặng Văn X, Nguyễn Minh Ph, Trần Thị L1, Ngô Thị Th1, Lê Thị Kim L, Huỳnh Văn H, Trần Minh H1, Đỗ Thị Thanh Nh1, Nguyễn Khắc H, Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Hồng L3, Lê Thái Ph1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự.

4. Các phần khác của Quyết định bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam CA tỉnh BR-VT (1);
(Để tống đạt cho các bị cáo) (4b);
- UBND xã HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai (1);
- BCTN (18);
- Lưu (3). HS (2). 36b (Án 36).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quốc Khởi